



JVL INFORMATION  
THÔNG TIN VỀ CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0109752537**

Đăng ký lần đầu: ngày 27 tháng 09 năm 2021

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 10 tháng 06 năm 2024

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT  
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: JAPAN VIETNAM LIVESTOCK COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: JV LIVESTOCK CO., LTD

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 38626769

Fax:

Email: [JVLcompany.info@gmail.com](mailto:JVLcompany.info@gmail.com)

Website:

**3. Vốn điều lệ : 2.806.000.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Hai nghìn tám trăm lẻ sáu tỷ đồng

Tương đương 122.000.000 USD - Bằng chữ: Một trăm hai mươi hai triệu Đô la Mỹ

**4. Danh sách thành viên góp vốn**

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Phần vốn góp (VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP	Việt Nam	Số 519, đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.431.060.000.000	51,000	0100104443	
2	SOJITZ CORPORATION	Nhật Bản	2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	1.374.940.000.000	49,000	0104-01-049977	

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: YOICHI HARUMOTO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: *05/10/1977* Dân tộc: *Quốc tịch: Nhật Bản*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *TS0632273*

Ngày cấp: *26/04/2018* Nơi cấp: *Bộ Ngoại Giao Nhật Bản*

Địa chỉ thường trú: *2-19-1, Akatsutsumi, Setagaya-Ku, Tokyo, Nhật Bản*

Địa chỉ liên lạc: *1056A Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

**TRƯỞNG PHÒNG /**  
  
*Đỗ Văn Tình*

Số:



184845/24

## GIẤY XÁC NHẬN

### Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hà Nội  
Địa chỉ trụ sở: Toà nhà Trung tâm giao dịch công nghệ thường xuyên Hà Nội - Khu liên cơ Võ Chí Công, số 258 đường Võ Chí Công, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024.37347512 Fax:  
Email: [pdkkd\\_sokhdt@hanoi.gov.vn](mailto:pdkkd_sokhdt@hanoi.gov.vn) Website:  
[www.hapi.gov.vn](http://www.hapi.gov.vn)

#### Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0109752537

**Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.**

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Người đại diện của tổ chức:



STT	Tổ chức ủy quyền đại diện	Tên người đại diện theo ủy quyền	Địa chỉ liên lạc	Số giấy CMND (hoặc Giấy tờ pháp lý của cá nhân hợp pháp khác)	Vốn được ủy quyền		
					Tổng giá trị vốn được đại diện (VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện phần vốn
1	SOJITZ CORPORATION	KOZO MIZUSHIMA	39 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	TR9741362	533.140.000.000,000	19,000	28/03/2024
2	TÔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP	TRỊNH PHƯƠNG NAM	04 Lê Quý Đôn, KP4, Phường Bình Thọ, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	079080024675	420.900.000.000,000	15,000	28/03/2024
3	TÔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP	NGUYỄN QUANG TRÍ	C3.17-10 Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	060071008736	420.900.000.000,000	15,000	28/03/2024
4	SOJITZ CORPORATION	YOICHI HARUMOTO	1056A Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Phong, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	TS0632273	420.900.000.000,000	15,000	28/03/2024
5	SOJITZ CORPORATION	SANO MOTOHIKO	1805 Somerset Vista, số 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	TT1316843	420.900.000.000,000	15,000	28/03/2024

6	TÔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM – CTCP	LÊ QUANG THANH TRÚC	227 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	0791750186 33	589.260.000.0 00,000	21,000	28/03/20 24
---	---	------------------------	--	------------------	-------------------------	--------	----------------

**Nơi nhận:**

-CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT  
NHẬT. Địa chỉ:Số 519, Đường Minh  
Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà  
Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

-.....;

- Lưu: Nguyễn Minh Tùng.....



*Đỗ Văn Tĩnh*



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA

Số/No.: 02/HDNT-MB/2025/JVL-BEEFOOD

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ Luật Thương mại đã được Quốc hội nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Căn cứ nhu cầu và sự thoả thuận của hai bên.

Hợp đồng này được ký kết vào ngày 24 / 02 / 2025 tại Hà Nội, giữa các Bên gồm:

**BÊN BÁN: CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**

Đại diện bởi: Ông YOICHI HARUMOTO

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Trụ sở tại: số 519, Đường Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mã số thuế: 0109752537

Điện thoại: 0243 8626769

Tài khoản: 689610899999

Tại: Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank) – Chi nhánh Vĩnh Phúc.

(Sau đây gọi là "**Bên Bán**" hoặc "**JVL**")

Và

**BÊN MUA: CÔNG TY CỔ PHẦN BEEFOOD**

Đại diện bởi Ông PHÙNG VĂN DU

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế: 0109826919

Điện thoại: 0818081988

(Sau đây gọi là "**Bên Mua**")

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## MASTER SALE CONTRACT

- Pursuant to the Civil Code, which was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and took effect on January 01, 2017, and the implementation guiding documents.
- Pursuant to the Law on Commerce, which was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam and took effect on January 1, 2006, and the implementation guiding documents.
- Based on the demand and agreements of the parties.

This Contract is made and entered into as of this day of February 24, 2025, in Ha Noi City, by and between:

**THE SELLER: JAPAN VIETNAM LIVESTOCK COMPANY LIMITED**

Representative : Mr. YOICHI HARUMOTO

Title: General Director

Head office: No. 519, Minh Khai Street, Vinh Tuy Ward, Hai Ba Trung District, Ha Noi City, Viet Nam.

Tax code: 0109752537

Telephone: 0243 8626769

Bank account: 689610899999

At: Vietnam Joint Stock Commercial Bank For Industry And Trade (Vietinbank) – Vinh Phuc Branch

(Hereinafter referred to as the "**Seller**" or "**JVL**")

And

**THE PURCHASER: BEEFOOD., JSC**

Representative: Mr. PHUNG VAN DU

Position: Director

Head office: No. 8 Nguyen Van Ngoc, Cong Vi Ward, Ba Dinh District, Ha Noi City, Viet Nam

Tax code: 0109826919

Telephone: 0818081988

(Hereinafter referred to as the "**Purchaser**")



Bên Mua và Bên Bán sau đây được gọi riêng là “*Bên*” và gọi chung là “*Các Bên*”.

#### XÁC NHẬN VÀ XÉT RÀNG:

- Bên Bán mong muốn cung cấp sản phẩm và Bên Mua mong muốn mua từ Bên Bán các Hàng hoá được sản xuất và cung cấp bởi Bên Bán (như được định nghĩa dưới đây).
- Cho mục đích nêu trên, Các Bên mong muốn và thiết lập sự thỏa thuận bằng Hợp đồng này với các điều kiện và điều khoản như sau:

#### ĐIỀU 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI HỢP ĐỒNG

- 1.1. Trong thời hạn thực hiện Hợp đồng Nguyên tắc này, Bên Bán đồng ý cung cấp cho Bên B các sản phẩm thực phẩm từ Thịt Bò (sau đây gọi tắt là “*Sản Phẩm*”) do Bên Bán sản xuất, kinh doanh và phân phối.
- 1.2. Số lượng Sản phẩm cung cấp và địa điểm giao hàng sẽ được xác nhận theo từng yêu cầu đặt hàng cụ thể theo nhu cầu của Bên Mua. Bên Bán đảm bảo Sản Phẩm cung cấp được đóng gói, phân loại và bảo quản theo đúng tiêu chuẩn và theo thông tin Bên Bán cung cấp.
- 1.3. Bên Bán thực hiện cung cấp Sản Phẩm đảm bảo chất lượng đáp ứng các yêu cầu sau:
  - Theo mẫu chào hàng đã được Bên Mua chấp nhận;
  - Đạt tiêu chuẩn theo hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng đính kèm.
- 1.4. Bên Bán cam kết sản phẩm cung cấp có chất lượng phù hợp, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật và tiêu chuẩn nhà sản xuất theo thông tin Bên Bán cung cấp. Trường hợp Sản phẩm có yêu cầu đặc biệt về bảo quản trong suốt quá trình vận chuyển, giao hàng, lưu kho, các Bên cam kết chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị để thực hiện việc giao nhận Sản Phẩm. Bên Bán có trách nhiệm quản lý, kiểm soát chất lượng Sản Phẩm dịch vụ do Bên Bán cung cấp và thực hiện, đồng thời đảm bảo sẽ phối hợp với Bên Mua giải quyết các vấn đề phát sinh xảy ra liên quan đến Sản Phẩm trong quá trình thực hiện Hợp Đồng.

#### ĐIỀU 2: GIÁ – THANH TOÁN

2.1 Đơn giá Sản Phẩm (bao gồm các loại thuế, phí và lệ

The Purchaser and the Seller are hereinafter referred to as the “*Party*” separately and collectively as the “*Parties*”.

#### CONSIERATION THAT:

- The Seller wishes to supply products and the Purchaser wishes to purchase from the Seller the Products manufactured and supplied by the Seller (as defined below).
- For the above purposes, the Parties wish and establish an agreement by this Contract with the following terms and conditions:

#### ARTICLE 1. SUBJECT AND SCOPE OF CONTRACT

- 1.1. Within the term of this Principle Contract, the Seller agrees to sell to the Purchaser due to the list of food products - Beef (hereinafter referred to as “*Product*”) manufactured, traded and distributed by the Seller.
- 1.2. All the products will be supplied according to the detailed requirements claimed by the Seller, including the quantity, the specification, as well as the quality. Ensure the correct type and specifications as required by the Seller are stated in the order.
- 1.3. The Seller shall provide quality Products that meet the following requirements:
  - According to the offer form accepted by the Purchaser;
  - Meets standards according to the attached quality standards declaration documents.
- 1.4. The Seller ensures that the products delivered satisfy the required quality standards and are in accordance with legal rules and manufacturer's specifications as disclosed by the Seller. If the products require particular preservation during transportation, delivery, or storage, the Parties agree to provide the appropriate equipment to enable correct handling of the Products. The Seller is responsible for managing and controlling the quality of the Products and services provided, as well as working with the Purchaser to resolve any issues that arise in connection with the Products during the term of the Contract.

#### ARTICLE 2: PRICES – PAYMENT

2.1 The Product Price (including all taxes, fees, and



phí theo quy định của pháp luật hiện hành) sẽ được áp dụng theo Bảng giá chính thức do Bên Bán quyết định, được đính kèm và trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng.

2.2 Thời hạn thanh toán: thanh toán các hóa đơn phát sinh từ ngày 1-31 hàng tháng vào ngày 10 của tháng tiếp theo.

2.3 Hạn mức tín dụng:

- Hạn mức dư nợ tối đa: **100.000.000 VNĐ.**  
(*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng.*)
- Hạn mức tín dụng này có thể được thay đổi tùy theo tình hình mua Sản Phẩm và thanh toán của Bên Mua và việc thay đổi này do Bên Bán quyết định bằng văn bản gửi cho Bên Mua.
- Nếu Bên Mua không thanh toán đúng theo quy định về thời gian thanh toán nêu trên thì Bên Bán sẽ có quyền ngưng cung cấp Sản Phẩm cho đến khi nhận được tiền thanh toán của Bên Mua, đồng thời Bên Mua phải chịu các chế tài do vi phạm thời hạn thanh toán được quy định tại Hợp đồng này. Nếu Bên Mua vi phạm thời gian thanh toán, Bên Bán có quyền điều chỉnh hình thức thanh toán theo hạn mức tín dụng sang hình thức thanh toán trước khi mua hàng.

### ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC ĐẶT HÀNG VÀ GIAO NHẬN SẢN PHẨM

3.1. Đặt hàng:

- Khi có nhu cầu đặt mua Sản Phẩm, Bên Mua sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên Bán ít nhất hai (02) ngày trước ngày dự kiến giao hàng. Bên Mua sẽ thông qua nhân sự của mình để trao đổi và đặt hàng tới Bên Bán. Bên Mua hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đặt hàng được nhân sự của mình xác nhận với Bên Bán.
- Bên Bán xác nhận sẽ nhận thông tin đặt hàng và tiến hành cung cấp Sản Phẩm khi Bên Mua liên hệ với Bên Bán qua email hoặc số liên hệ sau:
  - + Số điện thoại: 0945.281.823
  - + Email: [anh.hn@vinabeef.com](mailto:anh.hn@vinabeef.com);  
[northrc@vinabeef.com](mailto:northrc@vinabeef.com)
- Trong trường hợp có thay đổi thông tin về nhân sự phụ trách đặt hàng, Bên Mua và Bên Bán sẽ có trách nhiệm thông báo cho nhau và cung cấp thông

charges as prescribed by current laws) shall be applied in accordance with the Official Price List determined by the Seller, which is attached hereto and forms an integral part of this Contract.

2.2 Term of payment: the invoices incurred from day 1-31 in the month shall be paid on the 10th of the following month.

2.3 Credit limit:

- Maximum credit limit: **VND 100,000,000**  
(*In words: One hundred million dong.*)
- This credit limit can be changed in depending on the situation of purchase and payment of Products of the Purchaser and such change shall be at the discretion of the Seller by a written notice to the Purchaser.
- If the Purchaser fails to pay in accordance with the above-mentioned term of payment, the Seller reserves the right to stop providing Products until receive the payment of the Purchaser, simultaneously, the Purchaser shall bear the sanctions for violating the payment term specified in this Contract. If the Purchaser violates the term of payment, the Seller reserves the right to adjust the payment method in this to prepayment.

### ARTICLE 3. METHODS OF ORDERING AND DELIVERY OF PRODUCTS

3.1. Order Request:

- When purchasing Products, the Purchaser shall send a purchase order to the Seller at least two (02) days before the expected delivery date. The Purchaser will place orders and communicate with the Seller through the personnel in charge. The Purchaser assumes full responsibility for the accuracy of the order information confirmed by its personnel with the Seller.
- The Seller confirms to receive the order information and proceed to supply the Products upon being contacted by the Purchaser by the following contact:
  - + Phone number: 0945.281.823
  - + Email: [anh.hn@vinabeef.com](mailto:anh.hn@vinabeef.com);  
[northrc@vinabeef.com](mailto:northrc@vinabeef.com)
- In the event of any changes to the personnel responsible for placing orders, both the Purchaser and the Seller shall notify each other and provide the details of the new responsible personnel to ensure

tin về nhân sự phụ trách mới để xác nhận thông tin và thực hiện giao dịch.

- 3.2. Thời gian giao hàng từ 9h đến 17h, vào các ngày theo lịch quy định của Sở Giao thông - Vận tải cho phép lưu thông và đậu xe giao hàng của Bên Bán trên các chuyển đường liên quan đến việc vận chuyển và giao nhận Sản Phẩm. Bên Bán sẽ không giao hàng vào thứ 7, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ.
- 3.3. Bên Mua cam kết giá trị Sản Phẩm trong mỗi lần đặt hàng không dưới mức tối thiểu là 1.000.000 VND (Một triệu Việt Nam Đồng). Trong trường hợp Bên Mua không đặt đủ số lượng tối thiểu để giao hàng, Bên Bán có thể chuyển số lượng Sản Phẩm mà Bên Mua đã đặt sang đợt giao hàng kế tiếp bằng một thông báo gửi tới nhân sự phụ trách của Bên Mua.
- 3.4. Chi phí bốc dỡ sẽ do mỗi Bên chịu chi phí ở một đầu.
- 3.5. Chấp nhận chính thức đối với Sản Phẩm: Khi nhận hàng, Bên Mua phải kiểm tra số lượng, chất lượng, quy cách đóng gói và quy định về hạn sử dụng của Sản Phẩm và ký nhận ngay tại Kho Hàng của Bên Mua hoặc Địa Điểm Nhận Hàng khác được đề cập trong đơn đặt hàng đã được Bên Bán chấp nhận. Sau khi đại diện Bên Mua ký xác nhận vào phiếu giao hàng/phiếu xuất kho và Bên Mua đã nhận hàng, Bên Bán không chịu trách nhiệm về bất cứ những mất mát, thiếu hụt, hư hỏng về sau (nếu có).

#### ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

##### 4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Bán:

- Nỗ lực tối đa để cung cấp Sản phẩm đúng chất lượng do nhà sản xuất đã đăng ký/công bố với các cơ quan chức năng.
- Chịu trách nhiệm về nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng và nhãn hiệu của Sản Phẩm đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam. Bên Bán có trách nhiệm thu hồi lại hàng trong trường hợp liên quan đến chất lượng Sản Phẩm do lỗi của nhà sản xuất, Sản Phẩm không đạt chất lượng theo kết quả kiểm nghiệm của cơ quan có thẩm quyền phát hiện và đề nghị thu hồi, ngừng lưu hành sản phẩm.
- Giao hàng đúng số lượng, chất lượng, thời hạn

proper information verification and transaction execution.

- 3.2. Delivery time: from 9:00 to 17:00, on the calendar days specified by the Department of Transport allowing circulation and parking of the Seller's delivery vehicle on the roads related to the transportation and delivery of the Products, not delivering on Saturday, Sunday and holidays.
- 3.3. The Purchaser undertakes that the quantity of the Products in each order is not less than the minimum VND 1,000,000 (One million Dong). In case that the Purchaser fails to order the minimum quantity for delivery, the Seller can transfer the quantity of the Products that Purchaser has ordered to the next delivery by a notification sent to the Purchaser's personnel.
- 3.4. The cost of loading and unloading Products shall be borne by each Party at one end.
- 3.5. Official Acceptance of Products: When receiving Products, the Purchaser must check the quantity, quality, packing specification and provisions on expiration date of Products and sign the receipt at the Warehouse of Purchaser or other Delivery Location as specified in the order confirmed by the Seller. After the representative of the Purchaser has signed the delivery note and the Purchaser has received the Products, the Seller will not be responsible for any loss, shortage or damage arising (if any).

#### ARTICLE 4. RIGHTS AND OBLIGATIONS

##### 4.1. Rights and Obligations of Seller:

- To supply, at its best efforts, Products with proper quality registered/publicized by the producer to functional authorities.
- Be responsible for the origin, origin, quality and trademark of the Products in accordance with the provisions of Vietnamese law. The Seller is responsible for recovering the Products in cases related to the quality of the Products due to the manufacturer's fault, the Products do not meet the quality according to the test results of the competent agency detecting and requesting the recall or discontinuation of the product.
- Deliver Products with proper quantity, quality, time and location as stipulated in each order.

- và địa điểm được quy định trong từng đơn hàng.
- Bên Bán, bằng chi phí của mình sẽ đổi cho Bên Mua những Sản Phẩm khiếm khuyết do lỗi kỹ thuật trong quá trình sản xuất mà không thể phát hiện bằng mắt thường.
- Các quyền, trách nhiệm (nghĩa vụ) khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

#### 4.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên Mua:

- Bảo quản, lưu trữ và sử dụng Sản Phẩm theo đúng hướng dẫn của Bên Bán và hướng dẫn trên bao bì sản phẩm, tài liệu đính kèm (nếu có).
- Bên Mua cam kết rằng đã hiểu rõ phương thức bảo quản, cách thức sử dụng, công dụng và thành phần của Sản Phẩm của bên Bán.
- Bên Mua cam kết việc mua Sản Phẩm của Bên Bán chỉ nhằm mục đích tiêu thụ tại các cơ sở của mình.
- Nhận được Sản Phẩm và dịch vụ theo đúng yêu cầu đặt hàng, đảm bảo chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm theo cam kết của Bên Bán.
- Có nghĩa vụ tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ Bên Bán trong suốt quá trình thực hiện Hợp đồng.
- Bên Mua có trách nhiệm xin phép của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để tạo điều kiện thuận lợi cho xe giao hàng của Bên Bán đến đậu tại Địa Điểm Giao Hàng nếu Địa Điểm Giao Hàng nằm trên tuyến đường cấm đậu đỗ xe. Nếu Bên Mua không xin được giấy phép đậu đỗ xe nêu trên thì phải thông báo trước cho Bên Bán để sử dụng phương tiện giao hàng thích hợp.
- Bố trí người nhận hàng kịp thời theo đúng thời gian, địa điểm đã thỏa thuận.
- Thông báo cho Bên Bán nếu có sự thay đổi liên quan đến thông tin xuất hóa đơn VAT.
- Có trách nhiệm thanh toán tiền cho Bên Bán theo đúng quy định tại Điều 2 của Hợp Đồng này. Nếu quá hạn mà Bên Mua chưa thanh toán thì Bên Mua phải chịu lãi suất chậm thanh toán với mức 20%/năm; đồng thời Bên Bán có quyền ngừng giao hàng cho đến khi Bên Mua thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán.
- Các quyền, trách nhiệm (nghĩa vụ) khác theo quy định của Hợp đồng và pháp luật có liên quan.

- The Seller shall, by bearing all of the expenses of, exchange the defective Products caused by technical problems in production process which cannot be detected by eyes for the Purchaser.
- Other rights, responsibilities (obligations) in accordance with the provisions of this Contract and relevant laws.

#### 4.2. Rights and Obligations of Purchaser:

- To preserve, store and use Products in compliance with regulations of the Seller and the instruction on products packages, enclosed documents (if any).
- The Purchaser shall undertake that the Purchaser understands the method of preservation, usage, utility and ingredient of the Seller's Products.
- The Purchaser shall undertake that its purchase of the Seller's Products is for the purpose of consumption at its facilities only.
- To receive the best services provided by the Seller, ensuring quality and compliance with food safety and hygiene standards.
- The Purchaser is obligated to facilitate and support the Seller throughout the execution of the Contract.
- The Purchaser is responsible for obtaining permission from the competent state agencies to create favorable conditions for the Seller's delivery vehicle to park at the Delivery Location if the Delivery Location is on a prohibited route parking. If the Purchaser fails to obtain the above parking permit, the Seller must be notified in advance to use the appropriate delivery vehicle.
- To arrange to receive the Products on time and at proper location as agreed.
- To inform the Seller if there's any change relating to information of issuing VAT invoice.
- To be responsible for the payment to the Seller as Article 2 of this Contract. In case of any late payment, the Purchaser shall be subject to an overdue interest rate equivalent to 20% per year; simultaneously, the Seller has the right to stop delivery until the Purchaser fulfills its payment obligations.
- Other rights, responsibilities (obligations) in accordance with the provisions of this Contract and relevant laws.

## ĐIỀU 5: SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 5.1. Không Bên nào được coi là vi phạm quy định Hợp đồng cùng các Thỏa thuận giao dịch liên quan và có nghĩa vụ bồi thường vì đã không thực hiện được các nghĩa vụ đã được thỏa thuận trong Hợp đồng do bị ảnh hưởng bởi các Sự Kiện Bất Khả Kháng theo quy định của pháp luật.
- 5.2. "Sự Kiện Bất Khả Kháng" có nghĩa là bất cứ biến cố hay hoàn cảnh nào bao gồm nhưng không giới hạn bởi thiên tai, bệnh dịch, hỏa hoạn, nổ, bạo loạn, chiến tranh, đình công, tranh chấp lao động, sự cấm đoán hay lệnh của Chính phủ hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc một hình thức bãi công khác mà dẫn đến tình trạng một Bên mất khả năng thực hiện công việc hay phải trì hoãn lại việc thực hiện các nghĩa vụ của mình ("*Bên Bị Ảnh Hưởng*") theo Hợp đồng này và vượt quá tầm kiểm soát hợp lý của Bên Bị Ảnh Hưởng.
- 5.3. Trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ khi Sự Kiện Bất Khả Kháng xảy ra, Bên gặp phải Sự Kiện Bất Khả Kháng phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết và trong mọi trường hợp phải dùng mọi nỗ lực cao nhất, phù hợp với hoàn cảnh và trong phạm vi pháp luật cho phép để loại bỏ và khắc phục những nguyên nhân của sự kiện đó một cách nhanh nhất.
- 5.4. Nếu có bất kỳ Sự Kiện Bất Khả Kháng nào có ảnh hưởng dẫn đến việc một Bên không thực hiện được theo Hợp đồng này, Bên còn lại sẽ hoàn toàn có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn và thông báo cho các bên còn lại trước 15 ngày mà không bị ràng buộc bởi bất cứ trách nhiệm pháp lý nào. Trong trường hợp này các Bên sẽ tiến hành lập thỏa thuận xác định các nghĩa vụ pháp lý giữa các Bên trên cơ sở Hợp đồng và tiến độ thực tế của việc giao hàng và tiến hành việc thanh lý Hợp đồng.

## ĐIỀU 6: VI PHẠM HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

### 6.1. Vi phạm Hợp Đồng

Bên nào không thực hiện hoặc đơn phương tạm đình chỉ/đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Hợp Đồng trái pháp luật và trái với các quy định trong Hợp Đồng này thì phải chịu phạt 8% giá trị phần nghĩa vụ Hợp Đồng bị vi phạm. Bên nào vi phạm thỏa thuận gây thiệt hại cho Bên còn lại (trừ trong

## ARTICLE 5: FORCE MAJEURE EVENTS

- 5.1. Neither Party shall be considered to be a violation of this Contract with the relevant agreements and shall be obliged to compensate for failure to perform the obligations agreed upon in the Contract due to being affected by Force Majeure Events in accordance with the laws.
- 5.2. "Force Majeure Event" means some unforeseen events or circumstance including but not limited to natural disaster, epidemic, fire, explosion, riot, war, strike, labor dispute, a prohibition or order by a Government or a competent authority or another form of strike that results in a Party's inability to perform or to delay in the performance of its obligations. (the "*Affected Party*") under this Contract and beyond the reasonable control of the Affected Party.
- 5.3. Within three (03) working days from the occurrence of the Force Majeure Event, the Party experiencing the Force Majeure Event must notify the other Party in writing and always guarantee to give the maximum effort, appropriate with the conditions and legal regulations of the business to eliminate the cause of non-conformities, in order to speedily prevent the event.
- 5.4. If there is any Force Majeure Event which has the effect of leading to the failure of one Party to perform under this Contract, the other Party shall have the full right to unilaterally terminate the Contract ahead of time and notify the other Party at least fifteen (15) days in advance without being bound by any legal liability. Under these circumstance the Parties shall proceed to conduct an agreement to determine the legal obligations between the Parties on the basis of the Contract and the actual progress of the delivery and liquidation of the Contract.

## ARTICLE 6: TERMINATION FOR BREACH OR NONPERFORMANCE

### 6.1. Breach of the Contract

Either Party non-perform or failure to fails to execute or unilaterally terminate or suspend this contractual relationship at any time for any purpose that is unlawful or prohibited by this Contract terms shall be subject to a fine equal to 8% of the value of the breached obligation. Any party breaching the contract and cause damage to the other party(except

trường hợp bất khả kháng) thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại và tổn thất trực tiếp phát sinh do vi phạm đó gây ra (nếu có).

#### 6.2. Chấm dứt Hợp Đồng

Hợp Đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:

- Một trong các Bên rơi vào tình trạng mất khả năng thanh toán, có khả năng phá sản hoặc có biểu hiện trốn tránh các nghĩa vụ;
- Một Bên vi phạm Hợp Đồng và không có bất kỳ hành động cụ thể nào nhằm khắc phục việc vi phạm đó trong vòng 14 (mười bốn) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của phía Bên kia;
- Theo sự thỏa thuận của hai Bên.

#### 6.3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn:

- Mỗi Bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại trước ba mươi (30) ngày.
- Bên Bán có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không cần thông báo cho Bên Mua nếu Bên Mua sử dụng Sản Phẩm không đúng mục đích được quy định trong Hợp đồng.

#### 6.4. Việc Hợp đồng bị chấm dứt theo điều khoản này không làm chấm dứt nghĩa vụ thanh toán của Bên Mua. Trong thời gian chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày chấm dứt Hợp Đồng, hai Bên phải hoàn tất tất cả các nghĩa vụ công nợ và các nghĩa vụ khác của Hợp Đồng này.

### ĐIỀU 7: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

7.1. Hiệu lực của Hợp đồng có thời hạn trong vòng một (01) năm kể từ ngày ký.

7.2. Hết thời hạn, nếu không có thoả thuận và thông báo gì khác giữa hai bên, thoả thuận này sẽ được tự động gia hạn mỗi lần 01 kỳ hạn hợp đồng mới với thời hạn như cũ tại các thời điểm thỏa thuận hết hiệu lực tiếp theo. Trường hợp khi một trong các Bên thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại ý định chấm dứt gia hạn Hợp đồng ít nhất 30 ngày trước khi kết thúc thời hạn một năm.

### ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Bất cứ sửa đổi, bổ sung nào đối với Hợp đồng phải được lập thành Phụ lục bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của hai Bên ký xác nhận. Các Phụ lục

in case of force majeure), shall pay compensation for all damage and losses causing to the other (if any).

#### 6.2. Termination of the Contract

This Contract may be terminated prior to the expiry date in the following cases:

- One of the Parties falls into insolvency, facing risk of bankruptcy or is showing signals of avoiding obligations;
- One of the Parties breaches the major provisions of the Contract but does not take any steps to rectify the breach within fourteen (14) working days of being given written notice from the other Party;
- By mutual agreement of the Parties.

#### 6.3. Unilaterally terminate the Contract before the term of contract:

- Either Party reserves the right to unilaterally terminate this contractual relationship at any time by giving written notice to the other Party at least thirty (30) days in advance.
- The Seller is entitled to unilaterally terminate the contract prior to expiration without any notice to the Purchaser if the Products have not acquired from correspond to its description, meet its objectives and scope of the Contract.

6.4. Termination of the Contract under this provision does not terminate the Purchaser's payment obligation. Within thirty (30) days from the termination, the Parties shall have to settle all outstanding obligations of this Contract.

### ARTICLE 7: TERM OF CONTRACT

7.1. The term of this Contract shall be one (01) year from the signing date of this Contract inclusive.

7.2. After the expiry of the term, if there is no other agreement and notice between the two parties, this Contract will be automatically renewed once 01 term of the new agreement with the same term at the time of the Contract expires. In the event either Party intent to terminate the Contract, the notice of Contract termination shall be sent by Party to others within 30 days in advance.

### ARTICLE 8: GENERAL TERMS

8.1. Any amendments and supplementions of the Contract shall be made in writing with the confirmation signatures of the authorized

đính kèm, các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng (nếu có) là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

- 8.2. Mỗi Bên cam kết sẽ thông báo cho bên còn lại và nỗ lực giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng, bao bì, quy được quy định trong Hợp đồng. Mỗi Bên cam kết không cung cấp bất kỳ thông tin cho bên thứ ba nào khác các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng, bao bì, quy cách đóng gói của Sản Phẩm và việc thực hiện Hợp đồng nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại.
- 8.3. Bất kỳ tranh chấp nào giữa Các Bên liên quan đến Hợp Đồng này trước tiên phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải. Trường hợp các Bên không thể giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên thông báo cho Bên còn lại về tranh chấp, hoặc một thời hạn khác theo thỏa thuận giữa các Bên, một trong Các Bên sẽ đưa vụ việc đến Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo Pháp luật hiện hành. Bên thua trong vụ tranh chấp sẽ chịu các chi phí liên quan đến việc giải quyết tranh chấp mà bên thắng đã chi trả, không bao gồm cả chi phí luật sư.
- 8.4. Nếu bất kỳ điều khoản của Hợp đồng này được bị tuyên bố là không hợp lệ, hợp pháp hoặc không thể thực thi, một phần hoặc toàn bộ, thì sự không hợp lệ, hợp pháp hoặc không thể thực thi như vậy sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ, hợp pháp hay khả năng thực thi của các điều khoản còn lại, hoặc bất kỳ phần nào của các điều khoản đó, tất cả các điều khoản như vậy sẽ vẫn có hiệu lực.

Hợp Đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng Tiếng Anh và Tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản. Trường hợp có sự mâu thuẫn giữa nội dung tiếng Anh và tiếng Việt, phần tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.



representatives of the Parties. The enclosed Annexes, the amended and supplemented documents to the Contract (if any) are the integral part of the Contract.

- 8.2. Each Party undertakes to notify the other Party and uses its efforts to settle arising issues related to quality, package, packing specification of Products and other contents stipulated in this Contract. Each Party undertakes not to provide other third Party with any information about arising issues related to quality, package, packing specification of Products and the performance of the Contract without the written consent of the other Party.
- 8.3. Any disputes arising between the Parties in connection with this Contract shall first be resolved through negotiation and conciliation. If the Parties are unable to resolve the dispute through negotiation within thirty (30) days from the date one Party notifies the other Party of the dispute, or within another timeframe mutually agreed upon by the Parties, either Party may bring the matter to a competent court for resolution in accordance with applicable laws. The losing Party in the dispute shall bear all costs related to the dispute resolution incurred by the winning Party, excluding attorney fees.
- 8.4. If any provision of this Contract is determined to be invalid, declared unlawful or unenforceable that cannot be done in whole or in part, then this invalid or unenforceable provision will only associated with terms in such provision or portion and the remains of such provision and the enforceability of any other part of the terms and conditions under this Contract will not be affected and shall remain in full force and completely effected.

This Contract is made into 04 (four) bilingual originals in English and Vietnamese, have the same legal value, each Party keeps 02 (two) originals for implement. In the event of any inconsistency between two languages, Vietnamese version shall be prevailed.



**PHỤ LỤC CHỐNG XUNG ĐỘT LỢI ÍCH VÀ QUY TẮC ĐẠO ĐỨC KINH DOANH**

(Đính kèm hợp đồng số: 02/HĐNT-MB/2025/JVL-BEEFOOD)

Phụ lục này được Các Bên xác lập nhằm đưa ra và cam kết tuân thủ các nguyên tắc về chống xung đột lợi ích và thực hiện các quy tắc đạo đức kinh doanh trong mối quan hệ giao dịch giữa Các Bên và cam kết cùng hành xử một cách minh bạch, chính trực, tuân thủ pháp luật và có trách nhiệm.

**Điều 1: Quy định về chống xung đột lợi ích**

**Khách hàng cam kết rằng:**

- 1.1. Không đặt vấn đề hoặc có bất kỳ hành vi cho, tặng tiền, tương đương tiền, quà hoặc cung cấp bất kỳ lợi ích nào khác, bao gồm nhưng không giới hạn: các bữa ăn, du lịch, giải trí ... cho nhân viên của JVL, mà bằng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp để ảnh hưởng đến các quyết định, việc thực hiện giao dịch hoặc tạo các lợi thế không chính đáng.
  - Các bữa ăn, dịch vụ giải trí ... nếu được tổ chức cho mục đích xã giao thì chỉ được thực hiện với tần suất và chi phí hợp lý.
  - Trong trường hợp, Đối tác/Khách Hàng mời nhân viên của JVL tham gia sự kiện, hội nghị, tham quan, triển lãm, ... thì phải thông báo chính thức đến JVL bằng văn bản.
- 1.2. Cam kết cung cấp thông tin cho JVL một cách đầy đủ, trung thực về các biểu hiện xung đột lợi ích theo yêu cầu từ JVL hoặc khi Khách Hàng nhận thấy dấu hiệu phát sinh:
  - Khách hàng có sự vốn góp hoặc được quản lý, điều hành bởi nhân viên của JVL và/hoặc thành viên gia đình trực hệ của họ;
  - Khách hàng nhận được các yêu cầu, đòi hỏi về lợi ích không chính đáng từ phía nhân viên của JVL.
  - Trong các trường hợp nêu trên, Bên B phải thông báo ngay cho Bộ phận Kiểm soát nội bộ của Bên A qua email: [internalcontrol@vinabeef.com](mailto:internalcontrol@vinabeef.com)

**JVL cam kết rằng:**

- 1.3. JVL và các nhân viên của mình cam kết tôn trọng nguyên tắc đối xử bình đẳng, minh bạch, không thiên vị mang tính cá nhân với các Khách hàng ở cùng điều kiện cạnh tranh. Giao dịch với Khách hàng dựa trên nguyên tắc công bằng, minh bạch và hài hòa lợi ích.
- 1.4. Nhân viên của JVL cam kết không thực hiện bất kỳ đòi hỏi Khách Hàng bất kỳ giá trị lợi ích nào cho bản

**ANNEX TO PREVENT CONFLICT OF INTEREST PREVENTION AND CODE OF BUSINESS ETHICS**

(Attached to contract no.: 02/HĐNT-MB/2025/JVL-BEEFOOD)

This Annex is established by the Parties to set forth and commit to adhering to principles on conflict of interest prevention and the implementation of business ethics guidelines in their transactions. The Parties pledge to conduct themselves with transparency, integrity, legal compliance, and responsibility.

**Article 1: Conflict of Interest Provisions**

**The Customer commits to:**

- 1.1 Under no circumstances will Customers propose or engage in any acts of offering, or providing any other benefits, giving, or providing money, equivalents, gifts, or any other benefits including but not limited to: meals, travel, entertainment, etc., to JVL's employees to influence decisions or transactions or gain undue advantages.
  - Social activities, such as meals or entertainment, etc., if organized for social purposes, shall only be carried out with reasonable in frequency and cost.
  - In the event that the Partner/Customer extends invitations to JVL's employees for events, exhibitions, or similar functions, a formal written notification must be provided to JVL.
- 1.2 Be obligated to furnish JVL with complete and truthful information regarding Customer identify any potential conflicts of interest upon request or identifies any indicators of such conflicts:
  - Instances where the Customer has capital contributions from, or is managed or operated by, employees of JVL or their immediate family members;
  - The Customer receives unreasonable benefit requests or demands from JVL's employees.
  - In the instances stated above, Party B must promptly notify the Internal Control department of Party A by email at [internalcontrol@vinabeef.com](mailto:internalcontrol@vinabeef.com)

**JVL commits to:**

- 1.3 Party A and its employees pledge to uphold the principles of equal, transparent, and impartial treatment of all Customers operating under the same competitive conditions, ensuring that all transactions with the Customer are conducted based on fairness, transparency, and a balance of interests.
- 1.4 JVL's employees commit not to solicit or demand any form of benefit from the Customer for



thân hoặc người thân của mình.

**Điều 2: Quy tắc đạo đức kinh doanh**

***Các Bên cam kết rằng:***

- 2.1 Tuân thủ tất cả các quy định pháp luật trong mọi hoạt động.
- 2.2 Cạnh tranh lành mạnh, không hối lộ, tham nhũng để hưởng những lợi thế, lợi ích không chính đáng.
- 2.3 Cung cấp Sản Phẩm, Dịch Vụ theo đúng tiêu chuẩn chất lượng, điều kiện an toàn theo pháp luật và công bố chất lượng sản phẩm.
- 2.4 Người lao động được ký kết Hợp Đồng lao động và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.
- 2.5 Không phân biệt đối xử với các nhân viên, tôn trọng nhân quyền, cam kết không thực hiện các hành vi lao động cưỡng bức, không sử dụng lao động trẻ em.
- 2.6 Duy trì môi trường làm việc an toàn và đảm bảo sức khỏe cho nhân viên.
- 2.7 Hoạt động trong sự cam kết đảm bảo về môi trường, phát triển bền vững và có trách nhiệm với các bên liên quan.

**Điều 3: Quy định chung**

- 3.1. Các Bên, cùng với các nhân viên của mình, cam kết thực hiện theo các cam kết về chống xung đột lợi ích và hành xử theo các quy tắc đạo đức kinh doanh.
- 3.2. Trong trường hợp một Bên vi phạm cam kết nêu tại Phụ lục này, Bên còn lại có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và/hoặc là cơ sở để Bên còn lại xem xét duy trì mối quan hệ thương mại trong tương lai.

themselves or their relatives.

**Article 2: Code of Business Ethics**

***The Parties mutually commit to:***

- 2.1 Adhering to all applicable legal regulations in every aspect of their operations.
- 2.2 Competing fairly, and not engaging in bribery or corruption to gain undue advantages or benefits.
- 2.3 Providing Products and Services in accordance with quality standards, safety conditions as prescribed by law, and publicly disclosing product quality.
- 2.4 Ensuring that all employees are engaged under legally binding contracts and are entitled to benefits as stipulated by law.
- 2.5 Practicing non-discrimination towards employees, respecting human rights, and committing to not engaging in forced labor or employing child labor.
- 2.6 Maintaining a safe working environment and ensuring employee health.
- 2.7 Operating with a commitment to environmental protection, sustainable development, and responsibility to stakeholders.

**Article 3: General Provisions**

- 3.1 The Parties, along with their employees, commit to adhering to the commitments on conflict of interest prevention and acting in accordance with the business ethics guidelines.
- 3.2 In the event of a breach of these commitments by one Party, the other Party has the right to unilaterally terminate the Contract and/or consider this as a basis for evaluating the maintenance of the commercial relationship in the future.

CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI  
VIỆT NHẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY XÁC NHẬN KIẾN THỨC  
VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

Số: 1507/2024/XNTH-JVL

Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09 tháng 04 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương và nội dung, tài liệu kiến thức an toàn thực phẩm của Cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật** xác nhận các ông/bà thuộc:

Tên tổ chức: Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật,

Địa chỉ: Thôn Yên Bình, Xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0109752537, cấp lần đầu ngày 27/09/2021, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024 38626769

Fax:.....

(có tên trong danh sách kèm theo Giấy này) có kiến thức cơ bản về an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Giấy này có giá trị hết ngày 20 tháng 09 năm 2027.

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 10 năm 2024



**HARUMOTO YOICHI**

**Mẫu số 02b - DANH SÁCH ĐƯỢC XÁC NHẬN KIẾN THỨC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

(kèm theo Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm Số: 1507/2024/XNTH-JVL )

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Số CCCD	Ngày/ tháng/ năm cấp CCCD	Nơi cấp CCCD
1	Asano Masafumi	x		TZ2131285	11/05/2022	Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Hồ Chí Minh
2	Kubo Ryoichi	x		TZ2053048	30/11/2020	Tổng lãnh sự quán Nhật Bản tại Hồ Chí Minh
3	Kimata Naoki	x		TR5124066	09/12/2015	Bộ Ngoại giao Nhật Bản
4	Beecham Mark Jonathan	x		PB2726223	23/08/2019	Australia
5	Võ Thị Thanh Trang		x	079179018585	10/05/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
6	Dương Thị Mỹ Linh		x	074196002270	29/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
7	Võ Thị Thu Thảo		x	040198012701	11/08/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
8	Nguyễn Văn Tiền	x		072200012827	05/10/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
9	Phan Văn Hiếu	x		040094026838	19/10/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
10	Vũ Văn Hải	x		034093014842	27/12/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
11	Trần Trung Hiếu	x		025087000221	09/08/2022	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
12	Nguyễn Dương Thị Phương Thảo		x	079193020001	09/07/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

097  
CC  
CH  
VIỆ  
NH

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Số CCCD	Ngày/ tháng/ năm cấp CCCD	Nơi cấp CCCD
13	Nguyễn Thành Danh	x		079094009683	15/09/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
14	Phan Văn Lợi	x		001097004928	08/10/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
15	Nguyễn Thị Ngọc		x	026190014548	22/09/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
16	Nguyễn Văn Chung	x		001085026200	21/06/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
17	Nguyễn Thị Hồng Châu		x	083185018014	28/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
18	Phạm Hoàng Việt Anh	x		001091051811	10/07/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
19	Đặng Đức Phú	x		285455963	13/03/2017	Bình Phước
20	Phạm Thị Thanh Hà		x	031193000826	28/09/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
21	Phạm Phương Ngọc Huyền		x	051194013238	05/05/2022	Quảng Ngãi
22	Huỳnh Ngân Thủy		x	079197026785	18/08/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
23	Lê Nguyễn Đạt	x		087097014516	16/01/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
24	Phùng Đức Tuyên	x		025200000820	09/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
25	Linh Thị Hoàng		x	066197017932	21/10/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
26	Nguyễn Cao Cường	x		001200045799	06/09/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Số CCCD	Ngày/ tháng/ năm cấp CCCD	Nơi cấp CCCD
27	Nguyễn Chí Thanh	x		075200016106	04/04/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
28	Nguyễn Kim Nguyên	x		184289841	10/06/2014	Hà Tĩnh
29	Hoàng Văn Sơn	x		042090015774	24/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
30	Hà Minh Quân	x		020098005006	02/03/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
31	Trần Thị Ngà		x	026194011198	05/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
32	Nguyễn Thị Hoa		x	001187042333	07/10/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
33	Nguyễn Thị Thu Hà		x	026300003231	24/07/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
34	Phạm Thị Ngọc Anh		x	035198000030	04/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
35	Hoàng Thị Loan		x	002619800062 5	15/02/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
36	Lưu Như Lãm	x		184220359	14/11/2016	Hà Tĩnh
37	Trần Thị Hương		x	019180002186	25/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
38	Nguyễn Thị Nhung		x	026183001671	18/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
39	Mai Thị Huệ		x	038194027618	24/06/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
40	Đào Xuân Hiên	x		026086003368	27/06/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Số CCCD	Ngày/ tháng/ năm cấp CCCD	Nơi cấp CCCD
41	Vũ Chí Công	x		026200004815	18/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
42	Nguyễn Thị Thu Hà		x	026300003231	24/07/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
43	Phạm Thị Ngọc Anh		x	035198000030	04/05/2023	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
44	Lê Thị Hải Yến		x	038199005288	01/09/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
45	Nguyễn Công Minh	x		079200021291	21/10/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
46	Lê Tuấn Sơn	x		001079042414	10/05/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
47	Trần Đình Thọ	x		015097002888	30/6/2023	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
48	Lương Văn Tiến	x		026095003751	09/01/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
49	Nguyễn Văn Nhật	x		024093009742	11/07/2024	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
50	Hàn Ngọc Chương	x		033099009694	23/01/2024	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
51	Lê Thị Thanh Thảo		x	086197003730	09/12/2022	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
52	Nguyễn Thị Nhung		x	026183001671	18/12/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Vĩnh Phúc, ngày 15 tháng 10 năm 2024

## DANH SÁCH XÁC NHẬN NHÂN VIÊN ĐỦ SỨC KHỎE LÀM VIỆC

No.	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	Phòng	Phân loại	Kết luận
1	J21002	Asano Masafumi	Giám đốc Điều hành Khối Sản xuất		II	Đủ sức khỏe làm việc
2	V22017	Võ Thị Thanh Trang	Trưởng phòng Kiểm soát & Đảm bảo Chất lượng	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	III	Đủ sức khỏe làm việc
3	V22018	Dương Thị Mỹ Linh	Chuyên viên Kiểm soát & Đảm bảo Chất lượng	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	II	Đủ sức khỏe làm việc
4	V22019	Đặng Đức Phú	Giám đốc Hỗ trợ Khối Sales & Marketing kiêm Trưởng phòng Quản lý Chuỗi cung ứng	Phòng Quản lý Chuỗi cung ứng	II	Đủ sức khỏe làm việc
5	V22040	Phạm Phương Ngọc Huyền	Giám sát Quản lý Chuỗi cung ứng	Phòng Quản lý Chuỗi cung ứng	II	Đủ sức khỏe làm việc
6	V23090	Huỳnh Ngân Thủy	Chuyên viên Quản lý Chuỗi cung ứng	Phòng Quản lý Chuỗi cung ứng	II	Đủ sức khỏe làm việc
7	J23022	Kimata Naoki	Trưởng phòng Sản xuất	Phòng Chế biến	II	Đủ sức khỏe làm việc
8	V22023	Lê Nguyễn Đạt	Trưởng chuyên Sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
9	V22029	Hoàng Văn Sơn	Trưởng chuyên Sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
10	V22044	Nguyễn Kim Nguyên	Trưởng chuyên Sản xuất	Phòng Sơ chế	I	Đủ sức khỏe làm việc
11	J22051	Kuwahara Shogo	Trưởng ban Xây dựng cao cấp	Phòng Xây dựng	II	Đủ sức khỏe làm việc
12	V23067	Phan Văn Hiếu	Trưởng phòng Kỹ thuật	Phòng Xây dựng	II	Đủ sức khỏe làm việc



No.	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	Phòng	Phân loại	Kết luận
13	V23071	Phùng Đức Tuyền	Nhân viên Sản xuất	Phòng Sơ chế	III	Đủ sức khỏe làm việc
14	V23078	Nguyễn Xuân Quang	Trưởng nhóm Kiểm soát Chất lượng	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	II	Đủ sức khỏe làm việc
15	V23079	Vũ Tuấn Anh	Chuyên viên Dự án	Phòng Xây dựng	III	Đủ sức khỏe làm việc
16	J23080	Beecham Mark Jonathan	Kỹ thuật viên cao cấp giết mổ động vật		III	Đủ sức khỏe làm việc
17	V23081	Nguyễn Cao Cường	Nhân viên Sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
18	V23083	Nguyễn Thị Hồng Châu	Chuyên viên Hỗ trợ Sản xuất		II	Đủ sức khỏe làm việc
19	V23091	Phan Văn Lợi	Nhân viên Sản xuất	Phòng Chế biến	II	Đủ sức khỏe làm việc
20	V23093	Nguyễn Dương Thị Phương Thảo	Nhân viên Sản xuất	Phòng Chế biến	II	Đủ sức khỏe làm việc
21	V24094	Võ Thị Thu Thảo	Chuyên viên Hệ thống Đảm bảo Chất lượng	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	II	Đủ sức khỏe làm việc
22	V24095	Linh Thị Hoàng	Nhân viên Sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
23	V24096	Vũ Văn Hải	Kỹ sư Cơ điện	Phòng Kỹ thuật	II	Đủ sức khỏe làm việc
24	V24097	Hà Minh Quân	Nhân viên Sản xuất	Phòng Chế biến	II	Đủ sức khỏe làm việc
25	V24099	Nguyễn Thị Ngọc	Nhân viên Sản xuất	Phòng Chế biến	II	Đủ sức khỏe làm việc
26	V24104	Phạm Hoàng Việt Anh	Chuyên viên Hỗ trợ Sản xuất		I	Đủ sức khỏe làm việc
27	V24105	Nguyễn Văn Tiền	Nhân viên Kiểm soát Quy trình sản xuất	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	I	Đủ sức khỏe làm việc
28	V24108	Nguyễn Thành Danh	Nhân viên Sản xuất	Phòng Chế biến	I	Đủ sức khỏe làm việc
29	V24111	Phạm Thị Thanh Hà	Giám sát Quản lý Chuỗi cung ứng	Phòng Quản lý Chuỗi cung ứng	I	Đủ sức khỏe làm việc
30	V24117	Trần Trung Hiếu	Trưởng nhóm vận hành và bảo trì	Phòng Kỹ thuật	I	Đủ sức khỏe làm việc

253

NG  
NHH  
N NU  
'NH

HỒ Y

No.	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	Phòng	Phân loại	Kết luận
31	V24118	Nguyễn Văn Chung	Phó phòng sản xuất	Phòng Chế biến	I	Đủ sức khỏe làm việc
32	V24116	Đỗ Thị Minh Thu	Chuyên viên Kế hoạch	Phòng Kế hoạch	II	Đủ sức khỏe làm việc
33	V24119	Nguyễn Chí Thanh	Nhân viên Sản xuất	Phòng Sơ chế	III	Đủ sức khỏe làm việc
34	V24126	Hoàng Thị Loan	Nhân viên Hỗ trợ Sản xuất		II	Đủ sức khỏe làm việc
35	J24127	Kubo Ryoichi	Phó giám đốc sản xuất		II	Đủ sức khỏe làm việc
36	V24128	Lưu Như Lãm	Nhân viên sản xuất cao cấp	Phòng Sơ chế	I	Đủ sức khỏe làm việc
37	V24130	Trần Thị Hương	Chuyên viên Sức khỏe - An toàn - Môi trường	Phòng Kỹ thuật	III	Đủ sức khỏe làm việc
38	V24133	Nguyễn Thị Thu Hà	Chuyên viên mua hàng sản xuất	Phòng Kế hoạch	II	Đủ sức khỏe làm việc
39	V24135	Phạm Thị Ngọc Anh	Chuyên viên Kế hoạch	Phòng Kế hoạch	I	Đủ sức khỏe làm việc
40	V24143	Mai Thị Huệ	Nhân viên Kiểm soát Quy trình sản xuất	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	II	Đủ sức khỏe làm việc
41	V24152	Đào Xuân Hiền	Chuyên viên vận hành và bảo trì	Phòng Kỹ thuật	I	Đủ sức khỏe làm việc
42	V24154	Lê Thị Hải Yến	Nhân viên kế hoạch	Phòng Kế hoạch	I	Đủ sức khỏe làm việc
43	V24155	Trần Văn Công	Chuyên viên quản lý kho	Phòng Kế hoạch	I	Đủ sức khỏe làm việc
44	V24156	Nguyễn Công Minh	Nhân viên Hỗ trợ Sản xuất		II	Đủ sức khỏe làm việc
45	V24159	Vũ Chí Công	Nhân viên Kiểm soát Quy trình sản xuất	Phòng Kiểm soát & Đảm bảo chất lượng	I	Đủ sức khỏe làm việc
46	V24125	Lê Tuấn Sơn	Trưởng phòng sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
47	V24121	Trần Đình Thọ	Nhân viên sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
48	V24120	Lương Văn Tiến	Nhân viên sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
49	V24140	Nguyễn Văn Nhật	Nhân viên sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc

7-C  
Y  
HỘI  
AT  
A N

No.	Mã nhân viên	Họ tên	Chức danh	Phòng	Phân loại	Kết luận
50	V24122	Hàn Ngọc Chương	Nhân viên sản xuất	Phòng Sơ chế	II	Đủ sức khỏe làm việc
51	V24113	Lê Thị Thanh Thảo	Nhân viên sản xuất	Phòng Chế biến	I	Đủ sức khỏe làm việc
52	V24132	Nguyễn Thị Nhung	Nhân viên Y tế	Phòng Nhân sự - Hành chính	I	Đủ sức khỏe làm việc



**HARUMOTO YOICHI**



V/v Thông báo điều chỉnh thông tin và hạn sử dụng sản phẩm sau khi tự công bố.

Re: *Product Information and Shelf-Life Adjustment Announcement after Self-Declaration*

**Kính gửi: Sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Vinh Phúc**

**To: Ministry of Agriculture and Rural Development Vinh Phuc**

Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật trân trọng gửi lời cảm ơn đến sự hỗ trợ của Sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Vinh Phúc trong thời gian qua.

*Japan Vietnam Livestock Co., Ltd. would like to sincerely thanks for support of the Ministry of Agriculture and Rural Development Vinh Phuc towards our unit during the past period.*

Ngày 20/11/2024 Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật là đơn vị thực hiện tự công bố các sản phẩm theo trình tự tại Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định về nội dung Hướng dẫn Luật An toàn Thực phẩm, bao gồm:

*On 20<sup>th</sup> November 2024 Japan Vietnam Livestock Co., Ltd. completed the self-declaration of products in accordance with the procedures specified in Article 5 of Decree 15/2018/ND-CP, which provides guidance on the Food Safety Law, including:*

STT. No.	Số hồ sơ Document no.	Ngày công bố Date	Tên sản phẩm Name product
1	01/JVL-TD/2024	20/11/2024	THỊT BÒ FIRST-Y VINABEEF (VINABEEF FIRST-Y BEEF)
2	02/JVL-TD/2024	20/11/2024	THỊT BÒ VINABEEF (VINABEEF BEEF)

Bằng thông báo này, căn cứ theo Khoản 4, Điều 5, Nghị định 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về một số nội dung của Luật An toàn Thực phẩm, Công ty thông báo đến Quý cơ quan về việc điều chỉnh một số thông tin trong Hồ sơ công bố sản phẩm như sau:

*By this notice, based on Clause 4, Article 5, Decree 15/2018/ND-CP detailing some contents of the Law on Food Safety, the Company informs the relevant authorities about the adjustment of some information in the Product Announcement Dossier as follows:*

#### **NỘI DUNG THAY ĐỔI/ CONTENT OF CHANGES**

Điều chỉnh mục **II.3 Thời hạn sử dụng sản phẩm**, nội dung sau khi điều chỉnh như sau:

*Adjustment of Section II.3 Product Shelf Life, the content after adjustment is as follows:*

- Hạn sử dụng của sản phẩm ở điều kiện bảo quản (-2°C) – 2°C sẽ tùy thuộc vào từng mã sản phẩm như được liệt kê theo bảng bên dưới.
- The shelf life of the product under storage conditions (-2°C) – 2°C will depend on each product code as listed in the table below.*
- 18 tháng kể từ ngày sản xuất đối với các sản phẩm ở điều kiện bảo quản ≤ -18°C.

- 18 months from the date of manufacture for products stored at conditions below -18°C.

Ngày sản xuất xem trên nhãn, nhãn phụ

MFG date can be found on the label or the sub-label.

STT. No.	Mã sản phẩm – Product code	Hạn sử dụng/ Shelf-life	
		Bảo quản mát/ Chilled (-2°C) - 2°C	Bảo quản đông/ Frozen ≤ -18°C
1	Thăn nội bò không diềm - Tenderloin Side Strap Off	60 ngày/ days	18 tháng/ months
2	Đầu thăn ngoại bò - Rib Eye	60 ngày/ days	18 tháng/ months
3	Nắp đầu thăn bò - Rib Cap	60 ngày/ days	18 tháng/ months
4	Thăn ngoại bò - Striploin	60 ngày/ days	18 tháng/ months
5	Thăn vai bò - Chuck Roll	60 ngày/ days	18 tháng/ months
6	Cổ vai bò - Chuck Eye Roll	60 ngày/ days	18 tháng/ months
7	Lõi vai bò - Top Blade	60 ngày/ days	18 tháng/ months
8	Lõi cổ bò - Chuck Tender	60 ngày/ days	18 tháng/ months
9	Nạc vai bò - Bolar Blade	60 ngày/ days	18 tháng/ months
10	Nạc cổ bò - Neck	60 ngày/ days	18 tháng/ months
11	Sườn non bò có xương - Short Rib BI (6-8; 6-10)	55 ngày/ days	18 tháng/ months
12	Nắp thịt sườn non bò – Short Rib Cap	60 ngày/ days	18 tháng/ months
13	Sườn cọng bò - Tomahawk	55 ngày/ days	18 tháng/ months
14	Đầu thăn ngoại bò có xương - Ribeye Bone-in (OP RIB)	55 ngày/ days	18 tháng/ months
15	Thăn lưng bò có xương - Shortloin	55 ngày/ days	18 tháng/ months
16	Diềm bụng bò – Flap meat	60 ngày/ days	18 tháng/ months
17	Đầu gầu bò không nắp - Point End Deckle Off	60 ngày/ days	18 tháng/ months
18	Đuôi gầu bò - Navel End Brisket	60 ngày/ days	18 tháng/ months
19	Thịt sườn bò không xương - Short Ribs Boneless	60 ngày/ days	18 tháng/ months
20	Thịt sườn vai bò không xương – Chuck Short Ribs Boneless	60 ngày/ days	18 tháng/ months
21	Nạm bụng bò - Flank	60 ngày/ days	18 tháng/ months
22	Thăn bụng bò - Flank Steak	60 ngày/ days	18 tháng/ months
23	Dẻ sườn bò - Rib Finger	60 ngày/ days	18 tháng/ months
24	Diềm thăn trong bò - Inside Skirt	60 ngày/ days	18 tháng/ months
25	Diềm thăn ngoài bò - Outside Skirt	60 ngày/ days	18 tháng/ months
26	Nạc mông bò - Rump	60 ngày/ days	18 tháng/ months
27	Nạc mông bò không nắp - Rump Cap Off	60 ngày/ days	18 tháng/ months
28	Nắp nạc mông bò - Rump Cap	60 ngày/ days	18 tháng/ months
29	Nạc đuôi bò - Topside	60 ngày/ days	18 tháng/ months
30	Nạc đuôi bò không nắp - Topside Cap Off	60 ngày/ days	18 tháng/ months
31	Nắp nạc đuôi bò - Topside Cap	60 ngày/ days	18 tháng/ months
32	Lõi mông bò - Eye Round	60 ngày/ days	18 tháng/ months
33	Đùi lá cờ bò - Outside Flat	60 ngày/ days	18 tháng/ months
34	Đùi gọ bò - Knuckle	60 ngày/ days	18 tháng/ months
35	Thăn lõi mông bò - Tri Tip	60 ngày/ days	18 tháng/ months
36	Bắp bò - Shin Shank	60 ngày/ days	18 tháng/ months

37	Bắp Hoa bò - Shin Shank Special Trim	60 ngày/ days	18 tháng/ months
38	Lõi rùa bò - Golden Coin Shin Shank	60 ngày/ days	18 tháng/ months
39	Thịt vụn bò 75CL - Trimming 75CL	60 ngày/ days	18 tháng/ months
40	Thịt vụn bò - Trimming	60 ngày/ days	18 tháng/ months
41	Thịt bò Kiriotoshi	60 ngày/ days	18 tháng/ months
42	Gân chữ Y bò – Hock Tendon	60 ngày/ days	18 tháng/ months
43	Đuôi bò - Tail	55 ngày/ days	18 tháng/ months
44	Mỡ bò (CD) - Fat (CD)	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
45	Xương ống bò - Marrow bone (Whole)	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
46	Xương ống tủy bò cắt đôi - Marrow bone (Cut)	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
47	Đầu xương ống bò - Leg bone (Pieces)	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
48	Xương bò hầm nước - Stock bone	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
49	Xương bò hỗn hợp các loại - Mixed bone	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months
50	Mỡ bò (Thận) - Suet (Kidney fat)	Không áp dụng – N/A	18 tháng/ months

Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật cam kết chất lượng sản phẩm và các thông tin tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo giữ nguyên không thay đổi với các thông tin đã công bố. Đính kèm là Hồ sơ Tự Công bố số 01/JVL-TD/2024 và số 02/JVL-TD/2024 đã được điều chỉnh, bổ sung ngày 13/01/2025.

*Japan Vietnam Livestock Co., Ltd. assures that the product quality and information about the product's name, origin, and composition remain unchanged as declared. Attached is the updated and supplemented Self-Declaration no. 01/JVL-TD/2024 and no. 02/JVL-TD/2024, dated 13/01/2025.*

Kính đề nghị **Sở Nông Nghiệp & Phát Triển Nông Thôn Vĩnh Phúc** tiếp nhận và lưu trữ thông tin hồ sơ sản phẩm, tạo điều kiện cho Đơn vị sản xuất kinh doanh phục vụ người tiêu dùng.

*We respectfully request that the Ministry of Agriculture and Rural Development Vinh Phuc receive and maintain the product dossier information, as well as assist our unit's production and commercial activities to better serve customers.*

Xin trân trọng cảm ơn./.

*Respectfully,*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ As above;
- Lưu tại HCNS/ Saved at HRGA



**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

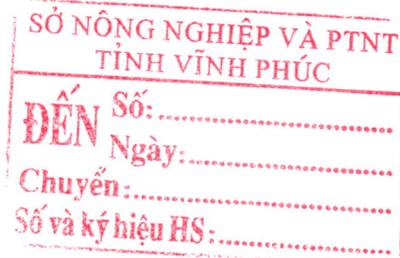
**REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION**

**YOICHI HARUMOTO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 02/JVL-TD/2024



(Điều chỉnh theo thông báo số 1301-01/TB-JVL.QAC/2025 ban hành ngày 13/01/2025)

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT.**

Địa chỉ: Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 38626769

E-mail: JVLcompany.info@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0109752537

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn Thực phẩm số: 02/2024/NNPTNT-VP

Ngày cấp: 25/10/2024 tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Vĩnh Phúc (cấp cho Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Yên Bình, Xã Minh Quang, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vĩnh Phúc).

**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **THỊT BÒ VINABEEF**

2. Thành phần: 100% Thịt bò

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Hạn sử dụng của sản phẩm ở điều kiện bảo quản (-2°C) – 2°C sẽ tùy thuộc vào từng mã sản phẩm như được liệt kê theo bảng bên dưới.
- 18 tháng kể từ ngày sản xuất đối với các sản phẩm ở điều kiện bảo quản  $\leq -18^{\circ}\text{C}$ .  
Ngày sản xuất xem trên nhãn, nhãn phụ.



STT	Mã sản phẩm	Hạn sử dụng	
		Bảo quản mát (-2°C) - 2°C	Bảo quản đông ≤ -18°C
1	Thăn nội bò không diềm - Tenderloin Side Strap Off	60 ngày	18 tháng
2	Đầu thăn ngoại bò - Rib Eye	60 ngày	18 tháng
3	Nắp đầu thăn bò - Rib Cap	60 ngày	18 tháng
4	Thăn ngoại bò - Striploin	60 ngày	18 tháng
5	Thăn vai bò - Chuck Roll	60 ngày	18 tháng
6	Cổ vai bò - Chuck Eye Roll	60 ngày	18 tháng
7	Lõi vai bò - Top Blade	60 ngày	18 tháng
8	Lõi cổ bò - Chuck Tender	60 ngày	18 tháng
9	Nạc vai bò - Bolar Blade	60 ngày	18 tháng
10	Nạc cổ bò - Neck	60 ngày	18 tháng
11	Sườn non bò có xương - Short Rib BI (6-8; 6-10)	55 ngày	18 tháng
12	Nắp thịt sườn non bò - Short Rib Cap	60 ngày	18 tháng
13	Sườn cọng bò - Tomahawk	55 ngày	18 tháng
14	Đầu thăn ngoại bò có xương - Ribeye Bone-in (OP RIB)	55 ngày	18 tháng
15	Thăn lưng bò có xương - Shortloin	55 ngày	18 tháng
16	Diềm bụng bò - Flap meat	60 ngày	18 tháng
17	Đầu gầu bò không nắp - Point End Deckle Off	60 ngày	18 tháng
18	Đuôi gầu bò - Navel End Brisket	60 ngày	18 tháng
19	Thịt sườn bò không xương - Short Ribs Boneless	60 ngày	18 tháng
20	Thịt sườn vai bò không xương - Chuck Short Ribs Boneless	60 ngày	18 tháng
21	Nạm bụng bò - Flank	60 ngày	18 tháng
22	Thăn bụng bò - Flank Steak	60 ngày	18 tháng
23	Dẻ sườn bò - Rib Finger	60 ngày	18 tháng
24	Diềm thăn trong bò - Inside Skirt	60 ngày	18 tháng
25	Diềm thăn ngoài bò - Outside Skirt	60 ngày	18 tháng
26	Nạc mông bò - Rump	60 ngày	18 tháng
27	Nạc mông bò không nắp - Rump Cap Off	60 ngày	18 tháng
28	Nắp nạc mông bò - Rump Cap	60 ngày	18 tháng
29	Nạc đùi bò - Topside	60 ngày	18 tháng
30	Nạc đùi bò không nắp - Topside Cap Off	60 ngày	18 tháng
31	Nắp nạc đùi bò - Topside Cap	60 ngày	18 tháng
32	Lõi mông bò - Eye Round	60 ngày	18 tháng
33	Đùi lá cờ bò - Outside Flat	60 ngày	18 tháng
34	Đùi gọ bò - Knuckle	60 ngày	18 tháng
35	Thăn lõi mông bò - Tri Tip	60 ngày	18 tháng
36	Bắp bò - Shin Shank	60 ngày	18 tháng
37	Bắp Hoa bò - Shin Shank Special Trim	60 ngày	18 tháng
38	Lõi rùa bò - Golden Coin Shin Shank	60 ngày	18 tháng
39	Thịt vụn bò 75CL - Trimming 75CL	60 ngày	18 tháng

40	Thịt vụn bò - Trimming	60 ngày	18 tháng
41	Thịt bò Kiriotoshi	60 ngày	18 tháng
42	Gân chữ Y bò – Hock Tendon	60 ngày	18 tháng
43	Đuôi bò - Tail	55 ngày	18 tháng
44	Mỡ bò (CD) - Fat (CD)	Không áp dụng	18 tháng
45	Xương ống bò - Marrow bone (Whole)	Không áp dụng	18 tháng
46	Xương ống tủy bò cắt đôi - Marrow bone (Cut)	Không áp dụng	18 tháng
47	Đầu xương ống bò - Leg bone (Pieces)	Không áp dụng	18 tháng
48	Xương bò hầm nước - Stock bone	Không áp dụng	18 tháng
49	Xương bò hỗn hợp các loại - Mixed bone	Không áp dụng	18 tháng
50	Mỡ bò (Thận) - Suet (Kidney fat)	Không áp dụng	18 tháng

#### 4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1. Quy cách đóng gói: Sản phẩm được đóng gói với khối lượng tịnh: 500 g, 1 kg, 2 kg, 5 kg, hoặc quy cách khác theo nhu cầu thị trường được thể hiện rõ trên bao bì sản phẩm.

#### 4.2. Chất liệu bao bì:

+ Bao bì trực tiếp: Sản phẩm được đóng gói hút chân không trong bao bì đa lớp PE/ PVDC đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tuân theo QCVN 12-1: 2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm bằng nhựa tổng hợp.

+ Bao bì ngoài: Sản phẩm đã có bao bì trực tiếp có thể được đóng trong thùng carton tùy theo yêu cầu của khách hàng.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): Không có.

### III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

#### IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

- Thông tư số 24/2013/TT-BYT Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm của Bộ Y tế.

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế.

- Tiêu chuẩn quốc gia số TCVN 12429-2:2020 về Thịt mát – Phần 2: Thịt trâu, bò.

- Tiêu chuẩn quốc gia số TCVN 7047:2020 về Thịt đông lạnh.

- Nghị định 43/2017/NĐ-CP và nghị định 111/2021/NĐ-CP Quy định về nhãn hàng hóa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Vĩnh Phúc, ngày 13 tháng 01 năm 2025

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



**YOICHI HARUMOTO**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ**

(Đính kèm Bản tự công bố số 02/JVL-TD/2024)

**1. Các chỉ tiêu cảm quan**

**1.1. Thịt mát**

Chỉ tiêu	Yêu cầu
- Bề mặt	Bề mặt thịt khô, trơn, không dính nhớt, không dính tay.
- Màu thịt nạc	Màu đỏ hồng tươi sáng đến hơi sẫm. Màu sắc đồng đều.
- Màu mỡ	Có màu trắng cho đến vàng nhạt sáng.
- Mùi	Mùi đặc trưng của thịt bò, không có mùi lạ.
- Cấu trúc	Mềm, đàn hồi, cơ thịt liên kết chặt chẽ.

**1.2. Thịt đông lạnh**

Chỉ tiêu	Yêu cầu
- Trạng thái	Khối thịt đông cứng, dính tay, bề mặt khô, gõ có tiếng vang, không có băng đá trên bề mặt nhưng có thể có một ít tuyết trên bề mặt ngoài của khối thịt, không bị rã đông
- Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm
- Mùi	Không có mùi lạ

**2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** Theo QCVN 8-3: 2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

Chỉ tiêu	Mức công bố
1. Tổng vi sinh vật hiếu khí, cfu/g	$\leq 5 \times 10^5$
2. <i>E. coli</i> , cfu/g	$\leq 5 \times 10^2$
3. <i>Salmonella</i> /25 g	Không phát hiện

**3. Chỉ tiêu hóa lý:** Theo TCVN 12429-2:2020 về Thịt mát – Phần 2: Thịt trâu, bò và TCVN 7047:2020 về Thịt đông lạnh.

Chỉ tiêu	Mức công bố
1. Phản ứng định tính hydro sulfua ( $H_2S$ )	Âm tính
2. Hàm lượng amoniac (mg/100g, không lớn hơn)	$\leq 35$
3. Tổng hàm lượng nitơ bazơ bay hơi TVB-N (mg/100g, không lớn hơn)	$\leq 20$

4. **Hàm lượng kim loại nặng:** Theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Tên chỉ tiêu	Mức công bố
1. Cadimi (Cd), mg/kg	$\leq 0,05$
2. Chì (Pb), mg/kg	$\leq 0,1$

5. **Dư lượng thuốc thú y:** phù hợp với quy định trong Thông tư số 24/2013/TT-BYT “*Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm của Bộ Y tế*”
6. **Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật:** phù hợp với quy định trong Thông tư số 50/2016/TT-BYT “*Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm của Bộ Y tế*”.



Đính kèm bản tự công bố/ *Attach self-declaration No* : 02/JVL-TD/2024  
Ngày/ *Date*: 13/01/2025



# THỊT BÒ

Thơm ngon - Ngọt mềm

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Rã đông trước khi nấu, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ  $\leq -18^{\circ}\text{C}$ .  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, không tái cấp đông sau khi đã rã đông.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, MÃ SẢN PHẨM:** Xem trên bao bì, nhãn hoặc nhãn phụ.  
**HẠN SỬ DỤNG:** 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**  
Địa chỉ: Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024.3862.6769  
Email: [jvlcompany.info@gmail.com](mailto:jvlcompany.info@gmail.com) - Website: [www.vinabeef.com](http://www.vinabeef.com)

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**  
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Yên Bình, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.  
Xuất xứ: Việt Nam

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ  
THỦ Y VINH PHÚC

**K.S.G.M**

MÃ SỐ: 19.06.02

Mã sản phẩm:  
Mã code:  
Ngày sản xuất:  
Hạn sử dụng:  
Điều kiện bảo quản:  
Lô sản xuất:  
Khối lượng tịnh: kg



YOICHI HARUMOTO

Đính kèm bản tự công bố/ *Attach self-declaration No* : 02/JVL-TD/2024  
Ngày/ *Date*: 13/01/2025



# THỊT BÒ

Thơm ngon - Ngọt mềm

**THÀNH PHẦN:** 100% Thịt bò.  
**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:** Nấu chín, chế biến các món ăn tùy thích.  
**HƯỚNG DẪN BẢO QUẢN:** Bảo quản ở nhiệt độ (-2)°C - 2°C.  
**THÔNG TIN CẢNH BÁO:** Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng, bỏ miếng thấm nước trước khi chế biến.  
**KHỐI LƯỢNG TỊNH, NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG, MÃ SẢN PHẨM:** Xem trên bao bì, nhãn hoặc nhãn phụ.

Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**  
Địa chỉ: Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 024.3862.6769  
Email: [jvlcompany.info@gmail.com](mailto:jvlcompany.info@gmail.com) - Website: [www.vinabeef.com](http://www.vinabeef.com)

Sản xuất tại: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**  
Địa chỉ cơ sở sản xuất: Thôn Yên Định, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.  
Xuất xứ: Việt Nam

CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ  
THỦ Y VINH PHÚC

**K.S.G.M**

MÃ SỐ: 19.06.02

Mã sản phẩm:  
Mã code:  
Ngày sản xuất:  
Hạn sử dụng:  
Điều kiện bảo quản:  
Lô sản xuất:  
Khối lượng tịnh: kg



YOICHI HARUMOTO



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải I, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

Số: 61732/PKN-VKNQG

**PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

- Tên mẫu: THỊT BÒ VINABEEF
- Mã số mẫu: 112413318/DV.3
- Mô tả mẫu: Mẫu đựng trong túi nilon hàn mép, 3 kg/túi. Nhiệt độ mẫu tại thời điểm nhận là 2 °C. Số lượng: 1. NSX: Không có - HSD: Không có
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 06/11/2024
- Thời gian thử nghiệm: 06/11/2024 - 14/11/2024
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT  
Địa chỉ: Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý và Vi sinh vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	<i>E. coli</i>	CFU/g	TCVN 7924-2:2008	KPH (LOD: 1)
9.2*	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	TCVN 10780-1:2017	KPH (eLOD <sub>50</sub> : 1)
9.3*	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	TCVN 4884-1:2015	KPH (LOD: 1)
9.4*	Hàm lượng Cadmi	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	KPH (LOD: 0,004)
9.5*	Hàm lượng Chì	mg/kg	AOAC 2015.01 (ICP-MS)	< LOQ (LOQ: 0,010)
9.6*	Hàm lượng Clenbuterol	µg/kg	NIFC.04.M.015 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,03)
9.7*	Hàm lượng Dexamethasone	µg/kg	NIFC.04.M.115 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,05)
9.8	Hàm lượng Diquat	mg/kg	NIFC.04.M.026 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.9	Hàm lượng Paraquat	mg/kg	NIFC.04.M.026 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,01)
9.10*	Hàm lượng Ractopamine	µg/kg	NIFC.04.M.015 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,03)
9.11*	Hàm lượng Salbutamol	µg/kg	NIFC.04.M.015 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 0,03)
9.12*	Hàm lượng Spectinomycin	µg/kg	NIFC.04.M.003 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 15)
9.13*	Hàm lượng Sulfadimidine	µg/kg	NIFC.04.M.010 (LC-MS/MS)	KPH (LOD: 1,0)
9.14	Định tính Sulfit (H <sub>2</sub> S)	-	TCVN 3699:1990	Âm tính
9.15*	Hàm lượng NH <sub>3</sub>	mg/100g	NIFC.02.M.160	10,8

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
4. (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



**BỘ Y TẾ**  
**VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA**  
**NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)**

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thiện Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam  
 VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Công B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam  
 VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam  
 Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.16	Hàm lượng Nitơ bazơ bay hơi	mg/100g	TCVN 9215:2015	12,6
9.17*	pH	-	NIFC.05.M.196	5,83

Ghi chú: eLOD<sub>50</sub> là giới hạn phát hiện LOD<sub>50</sub> ước tính với xác suất phát hiện là 50%

LOQ - Giới hạn định lượng của phương pháp thử

KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2024

**KT.VIỆN TRƯỞNG**  
**PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



**TS. Trần Cao Sơn**



**VILAS 203**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample  
 2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC  
 3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request  
 4. (\*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025  
 5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



SLAUGHTERHOUSE

HỒ SƠ CƠ SỞ GIẾT MỔ

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

**Mã số chi nhánh: 0109752537-002**

*Đăng ký lần đầu, ngày 16 tháng 10 năm 2024*

**1. Tên chi nhánh:**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT TẠI TAM ĐẢO**

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: **BRANCH OF JAPAN VIETNAM  
LIVESTOCK COMPANY LIMITED IN TAM ĐẢO**

Tên chi nhánh viết tắt:

**2. Địa chỉ:**

*Thôn Yên Bình, Xã Minh Quang, Huyện Tam Đảo, Tỉnh Vinh Phúc, Việt Nam*

Điện thoại: *02438626769*

Fax:

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: **ASANO MASAFUMI**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *18/07/1984*

Dân tộc:

Quốc tịch: *Nhật Bản*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *TZ2131285*

Ngày cấp: *11/05/2022*

Nơi cấp: *Bộ Ngoại Giao Nhật Bản*

Địa chỉ thường trú: *4-20-26-401, Shimorenjaku, Mitaka-shi, Tokyo, Nhật Bản*

Địa chỉ liên lạc: *Số 51 Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY TNHH CHĂN NUÔI VIỆT NHẬT**

Mã số doanh nghiệp: **0109752537**

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 519, Đường Minh Khai, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

*Có Chi Hoàng Yến*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
CERTIFICATE  
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS

**CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y VĨNH PHÚC**

Cơ sở/Establishment: Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật

Mã số/Approval number: 01 SC,CB

Địa chỉ/Address: Thôn Yên Bình, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại/Tel: 024 38626769. Fax (Email):

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm: Sơ chế, chế biến, đóng gói và bảo quản các sản phẩm từ quá trình giết mổ bò**

Has been found to be in compliance with food safety regulations  
for following products: Preliminary processing, processing, packaging and  
preservation of products from the cow slaughter process.

Số cấp/Number: 02/2024/NNPTNT-VP.

Có hiệu lực đến ngày 25 tháng 10 năm 2027

Valid until (date/month/year): 25/10/2027

và thay thế Giấy chứng nhận số.....cấp ngày ....tháng .....năm.....

and replaces The Certificate N°.....issued on (day/month/year).....

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2024 day/month/year

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Hiệp Khôi**

Số: 04/CCCN&TY-GCNVSTY

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 10 năm 2024

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y  
CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

*Căn cứ Luật thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y;*

*Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 Về việc quy định vị trí, chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Vĩnh Phúc;*

*Căn cứ Văn bản số 187a/2024/VLC-CV ngày 16/10/2024 của Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam-CTCP về đề nghị điều chỉnh tên chủ cơ sở tại hồ sơ cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh thú y và Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Biên bản kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y ngày 17/10/2024 của Đoàn kiểm tra Chi cục Chăn nuôi và Thú y Vĩnh Phúc thành lập tại Quyết định số 217/QĐ-CCCN&TY ngày 16/10/2024.*

**CHỨNG NHẬN:**

Tên cơ sở: Công ty TNHH Chăn nuôi Việt Nhật

Địa chỉ: Thôn Yên Bình, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Địa chỉ kinh doanh: Thôn Yên Bình, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc.

Điện thoại: 024 38626769.

Fax:.....

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0109752537 cấp ngày 27/9/2021; Đăng ký thay đổi lần thứ 4, ngày 26/07/2024 tại Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội.

Lĩnh vực hoạt động: Giết mổ gia súc (Bò).

Cơ sở đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y để: Hoạt động giết mổ Bò.

Giấy chứng nhận vệ sinh thú y có giá trị đến ngày 25/10/2027

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Hiệp Khôi**



THE CATTLE BREEDING PROFILE  
HỒ SƠ GIỐNG BÒ

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Số: 52/001/2020/ĐKCN

**Tên cơ sở chăn nuôi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ  
SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA BÌNH ĐỊNH**

Địa chỉ trụ sở: thôn Nam Tượng 3, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Số điện thoại: 0256 2472 158; 0256 3637 206; Số Fax: 0256 3637 206

Địa chỉ trang trại: thôn Nam Tượng 3, xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư số: 7844646782, ngày cấp: 24/11/2016  
Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định

**Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi**

**Gia súc: Bò sữa; Số lượng: 2000 con**

*Bình Định, ngày 16 tháng 11 năm 2020*

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đào Văn Hùng**

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

Số: 68/004/2020/ĐKCN

Tên cơ sở chăn nuôi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÒ SỮA VIỆT NAM  
TRANG TRẠI BÒ SỮA VINAMILK ĐÀ LẠT

Địa chỉ trụ sở: Thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Số điện thoại: 0263.3641289

Số Fax: 0263.3641289.

Địa chỉ trang trại: Thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5000268824-005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp lần đầu ngày 06 tháng 4 năm 2012, thay đổi lần thứ 7 ngày 11 tháng 6 năm 2020.

### ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

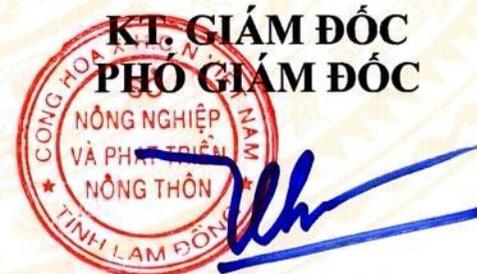
Gia súc: Bò sữa

Số lượng: 1.600 con.

Lâm Đồng, ngày ..07.. tháng ..9.. năm 2020

Theo Quyết định số: 493./QĐ-SNN

Ngày.....07.....tháng...9...năm 2020



**Nguyễn Văn Châu**

## QUYẾT ĐỊNH

**Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn cho Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt**

### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND ngày 18/3/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn cho Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi kèm theo).

**Điều 2.** Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt có trách nhiệm duy trì điều kiện chăn nuôi và thực hiện các biện pháp về phòng chống dịch bệnh động vật tại cơ sở theo quy định.

**Điều 3.** Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Một thành viên Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Vinamilk Đà Lạt và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký. /.

**Nơi nhận:**

- Giám đốc Sở;
- UBND huyện Đơn Dương;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CNTYTS.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

Nguyễn Văn Châu

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

UBND TỈNH HÀ TĨNH  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ  
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI

Số: 42 / 006 / 2021 / ĐKCN

Tên cơ sở chăn nuôi: CN Công ty TNHH MTV Bò sữa VN-TT Bò sữa Hà Tĩnh

Địa chỉ trụ sở: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Địa chỉ trang trại: Xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại: 0239.655.8666 Số Fax:

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập:

Số 5000268824-007 ĐK lần đầu 21/10/2013, T.Đ lần 2 ngày 27/5/2021

**Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi.**

Gia súc: Bò sữa Số lượng: 2.000 con

Gia cầm: / Số lượng:

Vật nuôi khác: / Số lượng:

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tuấn Thanh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

UBND TỈNH NGHỆ AN  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Số: 40/001/2020/ĐKCN

Tên cơ sở chăn nuôi: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA NGHỆ AN

Địa chỉ trụ sở: xóm Đông Thành, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0238. 2211 208

Địa chỉ trang trại: xóm Đông Thành, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An

Số điện thoại: 0238. 2211 208

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 5000268824-003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp lần đầu ngày 05/03/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 25/07/2017.

**ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Già súc: Bò sữa số lượng: 3.000 con (Ba nghìn con)

Nghệ An, ngày 09 tháng 12 năm 2020



Nguyễn Văn Đệ

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
TỈNH THANH HOÁ  
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Số: 38/002/2022/ĐKCN  
.....

Tên cơ sở chăn nuôi: CHI NHÁNH CÔNG TY MỘT THÀNH VIÊN BÒ  
SỮA VIỆT NAM – TRANG TRẠI BÒ SỮA NHƯ THANH.

Địa chỉ trang trại: Thôn Phú Quang, xã Phú Nhuận, huyện Như Thanh tỉnh  
Thanh Hóa.

Số điện thoại: 0237.8762222

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5000268824-009; nơi cấp: Phòng  
Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá; Đăng ký thay đổi lần  
6, ngày 17 tháng 8 năm 2017.

**Được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện chăn nuôi.**

Gia súc: Bò sữa

Số lượng: 2.000 con.

Thanh Hoá, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Đặng Văn Hiệp**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**  
Số: 51/001/2021/ĐKCN

**Tên cơ sở chăn nuôi:**

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN BÒ SỮA  
VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA VINAMILK QUẢNG NGÃI

**Địa chỉ trụ sở:** Thôn Phước Hòa, xã Đức Phú. Huyện Mộ Đức, tỉnh  
Quảng Ngãi.

**Số điện thoại:** 028.5415.5555. Email: [tdnhat@vinamilk.com.vn](mailto:tdnhat@vinamilk.com.vn)

**Địa chỉ trang trại:** Thôn Phước Hòa, xã Đức Phú. Huyện Mộ Đức,  
tỉnh Quảng Ngãi.

**Số điện thoại:** 028.5415.5555. Email: [tdnhat@vinamilk.com.vn](mailto:tdnhat@vinamilk.com.vn)

**Giấy đăng ký kinh doanh:** Số 5000268824-012, ngày 01/10/2020  
của Phòng đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng  
Ngãi cấp.

**ĐƯỢC CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHĂN NUÔI**

Gia súc: Bò sữa                      Số lượng: 4.000 con

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 12 năm 2021

**GIÁM ĐỐC**



**Hồ Trọng Phương**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT*

CỤC THÚ Y VIỆT NAM

*DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM*

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE*

**CHỨNG NHẬN**

*THIS IS TO CERTIFY THAT*

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM – TRANG TRẠI BÒ SỮA BÌNH ĐỊNH**

*The establishment: VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) BRANCH - BINH DINH DAIRY FARM*

**Địa chỉ: THÔN NAM TƯỢNG 3, XÃ NHƠN TÂN, THỊ XÃ AN NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Address: NAM TUONG 3 HAMLET, NHON TAN COMMUNE, AN NHON TOWN OF BINH DINH PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với các bệnh: LỖ MÒM LONG MÓNG, LAO BÒ, SẢY THAI TRUYỀN NHIỄM VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLOSIS AND PASTEURELLOSIS.*

Số (No.): **353/QĐ-TY-DT**

Giấy chứng nhận này có giá trị đến **10/8/2027**.

*This certificate is valid to 10 August 2027.*

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2022

**Q. CỤC TRƯỞNG**

*Director General*



**Nguyễn Văn Long**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT*

CỤC THÚ Y VIỆT NAM

*DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM*

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE*

**CHỨNG NHẬN**

*THIS IS TO CERTIFY THAT*

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA ĐÀ LẠT (TRẠI 1)**

*The establishment: BRANCH OF VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY - DALAT DAIRY FARM (FARM No. 1)*

**Địa chỉ: THÔN LẠC TRƯỜNG, XÃ TU TRA, HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

*Address: LAC TRUONG HAMLET, TU TRA COMMUNE, DON DUONG DISTRICT OF LAM DONG PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, SẢY THAI TRUYỀN NHIỄM, XOẢN KHUẨN, TỤ HUYẾT TRÙNG VÀ LAO BÒ**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BRUCELLOSIS, LEPTOSPIROSIS, PASTEURELLOSIS AND TUBERCULOSIS.*

Số (No.): 189/QĐ-TY-ATDB

Giấy chứng nhận này có giá trị đến 22/12/2027.

*This certificate is valid to 22 December 2027.*

Hà Nội, ngày 19 tháng 6 năm 2023

**CỤC TRƯỞNG**

*Director General*



**Nguyễn Văn Long**

Số: /QĐ-TY-DT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh tại Chi nhánh  
Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Đà Lạt (Trại 1)

### CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Căn cứ Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh động vật;

Căn cứ văn bản số 11/05/CV-BSĐL/2023 ngày 31/5/2023 của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Đà Lạt về việc thay đổi tên chủ cơ sở an toàn dịch bệnh trên Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số 5000268824-005 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch tễ thú y.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đối với bệnh Lở mồm long móng, Sảy thai truyền nhiễm, Xoắn khuẩn, Tụ huyết trùng và Lao bò tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Đà Lạt (Trại 1); địa chỉ: Thôn Lạc Trường, xã Tu Tra, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**Điều 2.** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thú y đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y vùng V, Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Lâm Đồng trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này thay thế cho Quyết định số 682/QĐ-TY-DT ngày 22/12/2022 của Cục trưởng Cục Thú y; có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và có giá trị đến ngày 22/12/2027.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng V, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Lâm Đồng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- PCT Phan Quang Minh;
- Lưu: VT, DT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Long**

Số: 459/QĐ-TY-DT

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Hà Tĩnh**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y**

*Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Hà Tĩnh;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch tễ thú y.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng, Lao bò, Sảy thai truyền nhiễm, Xoắn khuẩn và Tụ huyết trùng trên bò tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Hà Tĩnh (Địa chỉ: Thôn Tây Nam, xã Sơn Lễ, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh).

**Điều 2.** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thú y đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y vùng III, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hà Tĩnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và có giá trị đến ngày 07/10/2027.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng III, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Hà Tĩnh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Phòng TC;
- Lưu: VT, DT.

**Q. CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Long**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

CỤC THỦ Y VIỆT NAM

DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**  
**CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE**

**CHỨNG NHẬN**

**THIS IS TO CERTIFY THAT**

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM – TRANG TRẠI BÒ SỮA HÀ TỈNH**

*The establishment: VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) BRANCH – HÀ TỈNH DAIRY FARM*

**Địa chỉ: THÔN TÂY NAM, XÃ SƠN LỄ, HUYỆN HUƠNG SƠN, TỈNH HÀ TỈNH**

*Address: TAY NAM HAMLET, SON LE COMMUNE, HUONG SON DISTRICT OF HA TINH PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, LAO BÒ, SẦY THAI TRUYỀN NHIỄM, XOÀN KHUẦN VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLOSIS, LEPTOSPIROSIS AND PASTEURRELLSIS.*

Số (No.): 459/QĐ-TV-DT

Giấy chứng nhận này có giá trị đến: 07/10/2027

*This certificate is valid to 7 October 2027*

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUỐC TRƯỞNG**

Director General



Nguyễn Văn Long

Số: 281/QĐ-TY-DT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Nghệ An**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y**

*Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Nghệ An;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch tế thú y.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng, Lao bò, Sảy thai truyền nhiễm, Xoắn khuẩn và Tụ huyết trùng trên bò tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Nghệ An (Địa chỉ: Xóm Đông Thành, xã Đông Hiếu, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An).

**Điều 2.** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thú y đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y vùng III, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và có giá trị đến ngày 23/6/2027.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng III, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Nghệ An, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Lưu: VT, DT.

**Q. CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Long**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT*

**CỤC THÚ Y VIỆT NAM**

*DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM*

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE*

**CHỨNG NHẬN**

*THIS IS TO CERTIFY THAT*

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA NGHỆ AN**

*The establishment: BRANCH OF VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) - NGHE AN DAIRY FARM*

**Địa chỉ: XÓM ĐÔNG THÀNH, XÁ ĐÔNG HIỂU, THỊ XÁ THÁI HÒA, TỈNH NGHỆ AN**

*Address: DONG THANH HAMLET, DONG HIEU COMMUNE, THAI HOA TOWN OF NGHE AN PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, LAO BÒ, SẦY THAI TRUYỀN NHIỄM, XOÁN KHUẨN VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLOSIS, LEPTOSPIROSIS AND PASTEURELLOSIS.*

**Số (No.): 281/QĐ-TY-DT**

**Giấy chứng nhận này có giá trị đến: 23/6/2027.**

*This certificate is valid to 23 June 2027.*

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2022

**Q. CỤC TRƯỞNG**

*Director General*



**Nguyễn Văn Long**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT

CỤC THÚ Y VIỆT NAM

DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

**CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE**

**CHỨNG NHẬN**

**THIS IS TO CERTIFY THAT**

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA NHƯ THANH**

**The establishment: BRANCH OF VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) - NHU THANH DAIRY FARM**

**Địa chỉ: THÔN PHÚ QUANG, XÃ PHÚ NHUAN, HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA**

**Address: PHU QUANG HAMLET, PHU NHUAN COMMUNE, NHU THANH DISTRICT OF THANH HOA PROVINCE**

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MỘNG, LAO BÒ, SẦY THAI TRUYỀN NHIỄM, XOÀN KHUẨN VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

**In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLLOSIS, LEPTOSPIROSIS AND PASTEURELLOSIS.**

Hà Nội, ngày 09 tháng 7 năm 2021

KT. CỤC TRƯỞNG

PHÓ CỤC TRƯỞNG

Director General



Nguyễn Văn Long

Số (No.): 244/QĐ-TY-DT

Giấy chứng nhận này có giá trị đến 09/7/2026.

This certificate is valid to 09 July 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN TỈNH QUẢNG NGÃI  
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT  
CHỨNG NHẬN

Cơ sở: Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam – Trang trại bò sữa Vinamilk  
Quảng Ngãi.

Địa chỉ: Thôn Phước Hòa, xã Đức Phú, huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: Lở mồm long móng, Sảy thai truyền nhiễm,  
Tụ huyết trùng, Lao trên đối tượng bò sữa.

Số: 01 /QĐ-TY-ATDB  
Giấy chứng nhận này có giá trị  
đến ngày 16/8/2026

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 5 năm 2023

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Thuận



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT*

**CỤC THÚ Y VIỆT NAM**

*DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM*

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE*

**CHỨNG NHẬN**

*THIS IS TO CERTIFY THAT*

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA TÂY NINH**

*The establishment: BRANCH OF VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) - TAY NINH DAIRY FARM*

**Địa chỉ: ÁP LONG THỊNH, XÃ LONG KHÁNH, HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

*Address: LONG THINH HAMLET, LONG KHANH COMMUNE, BEN CAU DISTRICT OF TAY NINH PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, SẤY THAI TRUYỀN NHIỄM, LAO BÒ**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BRUCELLOSIS, BOVINE TUBERCULOSIS.*

Số (No.): 31/TY-ATDB

Giấy chứng nhận này có giá trị đến 10/02/2028.

*This certificate is valid to 10 February 2028.*

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2023

**CỤC TRƯỞNG**

*Director General*



**Nguyễn Văn Long**

Số: /QĐ-TY-DT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh tại Chi nhánh  
Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Tây Ninh

### CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;

Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

Xét hồ sơ đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Tây Ninh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch tễ thú y.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng, Sảy thai truyền nhiễm và Lao bò tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Tây Ninh (địa chỉ: Ấp Long Thịnh, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh).

**Điều 2.** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thú y đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y vùng VI, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và có giá trị đến ngày /02/2028.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng VI, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Tây Ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- Phòng Tài chính;
- Lưu: VT, DT.

**CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Long**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM**

**Independence - Freedom - Happiness**

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT**

**CỤC THÚ Y VIỆT NAM**

**DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM**

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

**CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE**

**CHỨNG NHẬN**

**THIS IS TO CERTIFY THAT**

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM – TRANG TRẠI BÒ SỮA THANH HÓA**

*The establishment: VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT STOCK COMPANY (VINAMILK) BRANCH – THANH HOA DAIRY FARM*

**Địa chỉ: THÔN BÀN LAI, XÃ XUÂN PHÚ, HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

*Address: BAN LAI HAMLET, XUAN PHU COMMUNE, THO XUAN DISTRICT OF THANH HOA PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, LAO BÒ, SẢY THAI TRUYỀN NHIỄM, XOÁN KHUẨN VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLOSIS, LEPTOSPIROSIS AND PASTEURELLOSIS.*

Số (No.): **461/QĐ-TY-DT**

Giấy chứng nhận này có giá trị đến: **07/10/2027.**

*This certificate is valid to 7 October 2027.*

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2022

**QUỐC CỤC TRƯỞNG**

*Director General*



**Nguyễn Văn Long**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Thanh Hóa**

### **CỤC TRƯỞNG CỤC THÚ Y**

*Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-BNN-TCCB ngày 13/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thú y;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh của Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Thanh Hóa;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Dịch tễ thú y.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh đối với bệnh Lở mồm long móng, Lao bò, Sảy thai truyền nhiễm, Xoắn khuẩn và Tụ huyết trùng trên bò tại Chi nhánh Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam - Trang trại bò sữa Thanh Hóa (Địa chỉ: Thôn Bàn Lai, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa).

**Điều 2.** Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này có trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thú y đối với cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.

**Điều 3.** Chi cục Thú y vùng III, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thanh Hóa trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 của Quyết định này theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và có giá trị đến ngày 07/10/2027.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Dịch tễ thú y, Chi cục trưởng Chi cục Thú y vùng III, Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ cơ sở an toàn dịch bệnh tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Phòng Tài chính;
- Lưu: VT, DT.

**Q. CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Long**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

*Independence - Freedom - Happiness*

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*MINISTRY OF AGRICULTURE AND RURAL DEVELOPMENT*

**CỤC THÚ Y VIỆT NAM**

*DEPARTMENT OF ANIMAL HEALTH OF VIET NAM*

**GIẤY CHỨNG NHẬN AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT**

*CERTIFICATE OF DISEASE FREE STATUS FOR ESTABLISHMENT/ZONE*

**CHỨNG NHẬN**

*THIS IS TO CERTIFY THAT*

**Cơ sở: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV BÒ SỮA VIỆT NAM - TRANG TRẠI BÒ SỮA TUYỀN QUANG**

*The establishment: VIETNAM DAIRY PRODUCTS JOINT-STOCK COMPANY (VINAMILK) BRANCH - TUYEN QUANG DAIRY FARM*

**Địa chỉ: THÔN 26, XÃ KIM PHÚ, THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG**

*Address: HAMLET 26, KIM PHU COMMUNE, TUYEN QUANG CITY, TUYEN QUANG PROVINCE*

**Được chứng nhận an toàn dịch bệnh đối với bệnh: LỞ MÒM LONG MÓNG, LAO BÒ, SẢY THAI TRUYỀN NHIỄM VÀ TỤ HUYẾT TRÙNG**

*In recognition of the free status in regard to the following disease (s): FOOT AND MOUTH DISEASE, BOVINE TUBERCULOSIS, BRUCELLOSIS AND PASTEURELLOSIS*

Số (No.): 47/QĐ-TY-DT

Giấy chứng nhận này có giá trị đến: 16/02/2027.

*This certificate is valid to 16 February 2027.*

Hà Nội, ngày 16 tháng 02 năm 2022

**KT. CỤC TRƯỞNG**

**PHÓ CỤC TRƯỞNG**

*Deputy Director General*



**Nguyễn Văn Long**